

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BB
TỈNH BÌNH THUẬN.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 12-4-2019

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB-TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hạnh

2. Bà Cao Thị Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân-Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện BB.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB tham gia phiên tòa: Đặng Thị Thu Vân-Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện BB xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 269/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:06/QĐXX-ST ngày 11 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 và theo Thông báo tiếp tục phiên tòa số 01 ngày 27/3/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Phương Tr, sinh năm 1998(có mặt)

HKTT: Thôn1, xã Sông L, huyện BB, tỉnh Bình Thuận

Nơi cư trú: Thôn Nh, xã Sông L, huyện BB, tỉnh Bình Thuận

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1994(có đơn đề nghị xử vắng mặt)

Nơi cư trú:Thôn 1, xã Sông L,huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Phương Tr trình bày:

-Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đức Th tự nguyện yêu nhau, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 06/01/2017 tại UBND xã Sông L.Sau khi cưới và kết hôn chị Tr và anh Th sống chung tại nhà cha mẹ chồng.Vợ chồng sống hạnh phúc nhưng chị Tr không có việc làm, anh Th không lo làm ăn nên cuộc sống phụ thuộc nhà chồng.Từ đó giữa mẹ chồng và con dâu không hòa thuận nhưng anh Th không thông cảm mà hay chửi vợ nên chị tự ãm con về nhà mẹ ruột ở từ tháng 10/2018 đến nay.Trong thời gian chị đưa con về nhà mẹ ruột sống,

anh Th có xuống nhà giành con chở về nhưng có hành động làm cha mẹ chị Tr phiền lòng nên từ đó giữa chị Tr và anh Th không thể hàn gắn tình cảm với nhau được nữa. Anh Th sống với gia đình anh, chị Tr sống với gia đình chị Tr, có lần chị và anh Th cũng muốn đoàn tụ nhưng không được do kinh tế vợ chồng hiện nay đang phụ thuộc cha mẹ hai bên, anh Th lại đi chấp hành án nên chị không đoàn tụ được và yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Đức Th.

-Về con chung: Có 01 người con chung là Nguyễn Thiên Ân, sinh ngày 20/6/2017. Hiện nay con đang sống với chị Tr. Chị yêu cầu nuôi con không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Đức Th trình bày tại hồ sơ vụ án: Thống nhất về hôn nhân giữa anh và chị Nguyễn Phương Tr có tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sông L ngày 06/01/2017. Trong gia đình giữa mẹ chồng và con dâu có mâu thuẫn, chị Tr có nhắc anh về giải quyết, khi anh về thấy chị Tr đang xếp đồ chuẩn bị về nhà mẹ ruột nên anh có bức tức chửi chị Tr. Từ đó chị Tr ốm con về nhà mẹ ruột ở từ tháng 10 năm 2018 đến nay. Trong quá trình chị Tr đi, anh có xuống nhà mẹ chị Tr giành con ốm về, mục đích để chị Tr nhớ con mà quay về nhưng chị Tr không về. Anh yêu cầu đoàn tụ nhưng chị Tr không đồng ý.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Tr vẫn yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Đức Th và được anh Th đồng ý ly hôn theo đơn xin xử vắng mặt ngày 20/3/2019.

Về con chung: Anh Nguyễn Đức Th thống nhất vợ chồng có 01 người con chung là Nguyễn Thiên Ân, sinh ngày 20/6/2017 và đồng ý giao chị Tr trực tiếp nuôi con, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Đức Th thống nhất như chị Nguyễn Phương Tr trình bày không có tài sản chung và nợ chung.

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng qui định tại các Điều 28, 68, 195, 196, 203, 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

+Về thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Phương Tr và anh Nguyễn Đức Th được ly hôn. Con chung: Chị Tr được quyền nuôi con chung là Nguyễn Thiên Ân, sinh ngày 20/6/2017. Anh Nguyễn Đức Th không cấp dưỡng nuôi con do chị Tr không yêu cầu.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Đức Th đã được tổng đạt hợp lệ ba lần nhưng lần thứ hai bị đơn vắng mặt do trở ngại khách quan nên Hội đồng

xét xử hoãn phiên tòa lần thứ hai và đưa ra xét xử hôm nay. Bị đơn có đơn xin xử vắng mặt là đúng qui định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Quan hệ hôn nhân: Giữa chị Nguyễn Phương Tr và anh Nguyễn Đức Th được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 06/01/2017 tại UBND xã Sông L nên hôn nhân giữa chị Tr và anh Th là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ nhau cùng có nghĩa vụ đảm bảo điều kiện để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình theo qui định tại Điều 19, Điều 25 Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị Tr và anh Th không có việc làm ổn định, sống dựa vào kinh tế gia đình hai bên nên làm cho hôn nhân rạn nứt, cả hai vợ chồng không chia sẻ nhau được những khó khăn trong cuộc sống nên có mâu thuẫn từ gia đình nhà chồng nhưng anh Th không thông cảm và có hướng giải quyết nên vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, chị Tr đã không còn chung sống như vợ chồng với anh Th từ tháng 10/2018 đến nay. Chị Tr vẫn yêu cầu ly hôn, anh Th có đơn xin xử vắng mặt và đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử thấy chị Tr và anh Th không còn ai tự nguyện sống chung và thực hiện nghĩa vụ vợ chồng tạo nên gia đình hạnh phúc đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận chị Nguyễn Phương Tr và anh Nguyễn Đức Th được ly hôn được qui định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về con chung:Hiện nay chị Nguyễn Phương Tr đã được anh Nguyễn Đức Th giao con chung là Nguyễn Thiên Ân, sinh ngày 20/6/2017 cho chị Tr nuôi, chị Tr đã đi làm có thu nhập và chị Tr yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Tại đơn xin xử vắng mặt anh Th đồng ý theo yêu cầu của chị Tr. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận người trực tiếp nuôi con giữa vợ chồng khi ly hôn của chị Tr và anh Th là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi ích chính đáng của vợ và con, phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr và anh Th thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5]Về án phí: Chị Nguyễn Phương Tr chịu án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội14 qui định về mức thu,miễn giảm, nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử: +Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Phương Tr được ly hôn anh Nguyễn Đức Th

+Về con chung:Giao chị Nguyễn Phương Tr tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thiên Ân, sinh ngày 20/6/2017. Anh Nguyễn Đức Th không cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Đức Th được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

+Về án phí: Chị Nguyễn Phương Tr phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn nhưng được tính khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016000 ngày 26/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện BB.Chị Tr đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

+Quyền kháng cáo:Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Nguyễn Phương Tr, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.Anh Nguyễn Đức Th vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS cùng cấp
- UBND xã Sông L

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Thảo

.....
.....
.....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ⁽²⁷⁾:

Xử⁽²⁸⁾:

(29)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 49:

Mẫu bản án sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự. Mẫu bản án sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm các tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động.

Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án sơ thẩm kèm theo:

- (1) Nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).
- (2) Ô thứ nhất ghi số bản án, ô thứ hai ghi năm ra bản án, ô thứ ba ghi ký hiệu loại bản án (ví dụ: Nếu là bản án giải quyết tranh chấp về dân sự năm 2017 có số 100 thì ghi: “Số:100/2017/DS-ST”; nếu là bản án giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình năm 2017 có số 108 thì ghi: “Số:108/2017/HNGĐ-ST”; nếu là bản án giải quyết tranh chấp về kinh doanh, thương mại năm 2017 có số 110 thì ghi: “Số:110/2017/KDTM-ST”; nếu là bản án giải quyết tranh chấp về lao động năm 2017 có số 115 thì ghi: “Số:115/2017/LĐ-ST”).
- (3) Ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày.
- (4) Ghi trích yếu quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(5) Ghi như hướng dẫn tại điểm (1).

(6) Nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi họ và tên của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng “Thẩm phán...”, đối với Hội thẩm nhân dân chỉ ghi họ và tên của hai Hội thẩm nhân dân; nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi họ và tên của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, họ và tên của Thẩm phán, họ và tên của cả ba Hội thẩm nhân dân; nếu xét xử theo thủ tục rút gọn thì bỏ đoạn “Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có” và chỉ ghi Thẩm phán và họ tên Thẩm phán xét xử (ví dụ: Thẩm phán: Nguyễn Văn A). Cần chú ý là không ghi chức vụ của Thẩm phán; chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân.

(7) Trong trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ “Trong các” (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2016 tại...).

Trong trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày trở lên, nếu số ngày tương đối ít thì có thể ghi đủ số ngày (ví dụ: Trong các ngày 03, 04 và 05 tháng 3...); nếu số ngày nhiều liên nhau thì ghi từ ngày đến ngày (ví dụ: Trong các ngày từ ngày 07 đến 11 tháng 3 năm); nếu khác tháng mà xét xử liên tục thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Trong các ngày từ ngày 28-02 đến ngày 02-3 năm...), nếu không xét xử liên tục thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm...).

(8) Nếu xét xử kín thì thay hai chữ “công khai” bằng chữ “kín”.

(9) Tùy theo vụ án mà ghi “thông thường” hay “rút gọn”.

(10) Ô thứ nhất ghi số thụ lý, ô thứ hai ghi năm thụ lý và ô thứ ba nếu là tranh chấp về dân sự thì ghi “DS”; nếu là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thì ghi “HNGĐ”; nếu là tranh chấp về kinh doanh, thương mại thì ghi “KDTM”; nếu là tranh chấp về lao động thì ghi “LĐ” (ví dụ: số 18/2016/TLST-HNGĐ).

(11) Ghi như hướng dẫn tại điểm (4).

(12) Nguyên đơn là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú. Nếu nguyên đơn là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh.

Nguyên đơn là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(13) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với nguyên đơn; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A trú tại... là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B trú tại... là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(14) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều nguyên đơn thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn nào.

(15) và (18) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (12).

(16) và (19) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (13).

(17) và (20) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (14).

(21) và (22) Ghi họ tên, địa chỉ nơi làm việc (nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú).

(23) Ghi họ tên của Thư ký phiên tòa và tên của Tòa án, nơi Thư ký phiên tòa công tác như hướng dẫn tại điểm (1).

(24) Nếu có Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa thì ghi như hướng dẫn tại điểm (1) song đổi các chữ “Tòa án nhân dân” thành “Viện kiểm sát nhân dân”.

(25) Ghi quan hệ được xác lập giữa các đương sự dẫn đến có tranh chấp; các vấn đề cụ thể mà người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết; yêu cầu phân tố (nếu có) và đề nghị cụ thể của bị đơn; yêu cầu độc lập và đề nghị cụ thể của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chú ý không mô tả diễn biến sự việc theo lời trình bày của các đương sự).

Ví dụ 1: Trong đơn khởi kiện ngày... tháng... năm... (được bổ sung ngày... tháng... năm..., (nếu có)), nguyên đơn là... trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn là... có giao kết hợp đồng kinh

doanh thương mại về vận chuyển hàng hoá. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng, nên nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn: (các yêu cầu cụ thể).

Tại văn bản phản tố ngày... tháng... năm... (hoặc tại văn bản ngày... tháng... năm..., hoặc tại phiên toà sơ thẩm) bị đơn có yêu cầu, đề nghị Toà án giải quyết (các yêu cầu, đề nghị cụ thể).

Tại văn bản ngày... tháng... năm... (hoặc tại phiên toà sơ thẩm) người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là... (nếu có) có yêu cầu độc lập, đề nghị: (các yêu cầu, đề nghị cụ thể).

Ví dụ 2: Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày... tháng... năm... (được bổ sung ngày... tháng... năm..., (nếu có)) nguyên đơn là... trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn là... đăng ký kết hôn ngày... tháng... năm... Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết (các yêu cầu cụ thể: ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung...).

Tại văn bản ngày... tháng... năm... (hoặc tại phiên toà sơ thẩm) bị đơn là... có yêu cầu, đề nghị Toà án giải quyết (các yêu cầu, đề nghị cụ thể).

Tại văn bản ngày... tháng... năm... (hoặc tại phiên toà sơ thẩm) người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là... (nếu có) có yêu cầu độc lập, đề nghị (các yêu cầu, đề nghị cụ thể).

(26) Ghi nhận định của Toà án, phải phân tích những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận từng yêu cầu, đề nghị cụ thể của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát (nếu có). Cần viện dẫn điểm, khoản và điều luật của văn bản quy phạm pháp luật mà Toà án căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận.

Nếu vụ án thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì tùy từng trường hợp cụ thể mà Tòa án ghi nhận định áp dụng tập quán, tương tự pháp luật, nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, án lệ hoặc lệ công bằng.

(27) Ghi căn cứ điểm, khoản, điều luật của văn bản quy phạm pháp luật mà Toà án căn cứ để ra quyết định (ví dụ: căn cứ điểm... khoản... Điều... Luật đất đai; căn cứ điểm... khoản... Điều... Luật hôn nhân và gia đình...)

(28) Ghi các quyết định của Toà án về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án, về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo đối với bản án; trường hợp có quyết định phải thi hành ngay thì phải ghi rõ quyết định đó. Đối với trường hợp xét xử sơ thẩm lại vụ án mà bản án, quyết định đã bị hủy một phần hoặc toàn bộ theo quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm thì ghi vấn đề tài sản, nghĩa vụ đã được thi hành (nếu có) theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nhưng bị hủy.

(29) Phần cuối cùng của bản án, nếu là bản án gốc được thông qua tại phòng nghị án thì cần phải có đầy đủ chữ ký, họ và tên của các thành viên Hội đồng xét xử (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); nếu là bản án chính để gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

(Ghi những nơi mà Toà án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án chính).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA
(Ký tên và đóng dấu của Toà án)

(Họ và tên)